

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 3/2023**  
**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

| Stt | Họ và tên           | Mã E-office | Mức xếp loại<br>tối đa trong<br>năm 2023 | Kết quả xếp loại thi đua |                                                                                             |
|-----|---------------------|-------------|------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                     |             |                                          | Xếp loại                 | Ghi chú                                                                                     |
| a   | Viên chức           |             |                                          | 16                       | 1A2 + 3A3 + 11A4 + 0B1                                                                      |
| 1   | Lê Thị Hồng Vân     | 01011002    | A1                                       | A2                       | TT HD thống nhất xếp loại A2. Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ Lãnh đạo nhà trường phân công |
| 2   | Nguyễn Ngọc Quỳnh   | 01011012    | A2                                       | A4                       |                                                                                             |
| 3   | Nguyễn Thị Dinh     | 01011005    | A1                                       | A4                       |                                                                                             |
| 4   | Bùi Thành Dũng      | 01011011    | A3                                       | A3                       |                                                                                             |
| 5   | Lê Thị Mai Hường    | 01011013    | A2                                       | A DN                     | GV nghỉ thai sản từ ngày 16/12/2022                                                         |
| 6   | Đinh Thị Huyền      | 01011009    | A1                                       | A4                       |                                                                                             |
| 7   | Nguyễn Anh Kiệt     | 01011001    | A1                                       | A4                       |                                                                                             |
| 8   | Trần Văn Lượng      | 01011014    | A3                                       | A4                       |                                                                                             |
| 9   | Đặng Thị Nhật Minh  | 01010005    | A1                                       | A4                       |                                                                                             |
| 10  | Đỗ Thị Ngát         | 01011016    | A2                                       | A3                       |                                                                                             |
| 11  | Cao Thị Hồng Thắm   | 01011007    | A1                                       | A4                       |                                                                                             |
| 12  | Đỗ Thị Thơm         | 01011008    | A2                                       | A4                       |                                                                                             |
| 13  | Trần Thị Hồng Thu   | 01011015    | A2                                       | A4                       |                                                                                             |
| 14  | Phan Thị Thùy Trang | 01011010    | A1                                       | A4                       |                                                                                             |
| 15  | Hoàng Thị Trang     | 01011018    | A1                                       | A3                       |                                                                                             |
| 16  | Phạm Thị Vinh       | 01011006    | A1                                       | A4                       |                                                                                             |

|                  |    |
|------------------|----|
| Tổng số nhân sự: | 16 |
| Xếp loại A2:     | 1  |
| Xếp loại A3:     | 3  |
| Xếp loại A4:     | 11 |
| Xếp loại A DN:   | 1  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2023

THƯ KÝ TT HĐTD-KT

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-TH



Lưu Hoàng Hải Yến



Lâm Viết Dũng